|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NAM**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC - SKHĐT | *Quảng Nam, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình “sức khỏe của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2022**

 **I. Tình hình “sức khỏe của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh trong 3 tháng đầu năm 2022**

 **1. Về đăng ký kinh doanh**

 Tính đến tháng 3/2022, toàn tỉnh có khoảng 8.300 doanh nghiệp hoạt động.

 ***a. Về số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới so với cùng kỳ năm 2021***

 - Tăng 8% số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (3 tháng đầu năm 2022 có 287 doanh nghiệp thành lập mới).

 - Tăng 25% về vốn điều lệ (3 tháng đầu năm 2022 vốn đăng ký là 2.121,29 tỷ đồng).

 ***b. Về số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường so với cùng kỳ năm 2021***

 - Tăng 30% về số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (3 tháng đầu năm 2022 có 596 doanh nghiệp rút lui); trong đó:

+ Tăng 37% về số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (3 tháng đầu năm 2022 có 488 doanh nghiệp tạm ngừng).

 + Tăng 21% về số lượng doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (3 tháng đầu năm 2022 có 51 doanh nghiệp giải thể).

 + Giảm 3% về số lượng doanh nghiệp chờ giải thể (3 tháng đầu năm 2022 có 57 doanh nghiệp chờ giải thể).

**2. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài**

 Tỉnh Quảng Nam hiện có 934 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 239.041 tỷ đồng; 194 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký hơn 5,796 tỷ USD.

***a. Về đầu tư trong nước so với cùng kỳ năm 2021***

 - Tăng 100% về số dự án cấp phép mới; tính đến tháng 3/2022 có 14 dự án cấp phép mới, trong đó Khu kinh tế mở Chu Lai có 02 dự án cấp phép mới.

- Giảm 15% về vốn đăng ký mới; tính đến tháng 3/2022, vốn đăng ký là 3.815,442 tỷ đồng, trong đó Khu kinh tế mở Chu Lai là 2.900 tỷ đồng.

 ***b. Về đầu tư nước ngoài (FDI) so với cùng kỳ năm 2021***

 - Giảm 50% về số lượng dự án được cấp phép mới; tính đến tháng 3/2022 có 02 dự án cấp phép mới, trong đó Khu kinh tế mở Chu Lai có 01 dự án cấp phép mới.

- Tăng 49,5% về số vốn đăng ký mới; tính đến tháng 3/2022 vốn đăng ký là 14,45 triệu USD, trong đó Khu kinh tế mở Chu Lai là 8,62 triệu USD.

 **3. Về thu ngân sách nhà nước từ hoạt động của DN**

 ***a. Thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh so với cùng kỳ năm 2021***

 Thu trong tháng 3/2022 là 1.626,94 tỷ đồng, lũy kế trong 3 tháng đầu năm 2022 thu 4.705,4 tỷ đồng, tăng 18,86% so với cùng kỳ năm 2021.

 *\* Số thu từ khu vực này tăng do hoạt động sản xuất kinh doanh có sự hồi phục tốt, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã và đang phát huy tác dụng, tăng thu qua thanh tra, kiểm tra.*

 ***b. Thu từ doanh nghiệp FDI so với cùng kỳ năm 2021***

 Thu trong tháng 3/2022 là 62,05 tỷ đồng, lũy kế trong 3 tháng đầu năm 2022 thu 304,52 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm 2021.

 ***c. Thu từ doanh nghiệp nhà nước (DNNN) so với cùng kỳ năm 2021***

 - Đối với DNNN trung ương: Thu trong tháng 3/2022 là 52,81 tỷ đồng, lũy kế trong 3 tháng đầu năm 2022 thu 210,36 tỷ đồng, giảm 2,89% so với cùng kỳ năm 2021.

 - Đối với DNNN địa phương: Thu trong tháng 3/2022 là 2,95 tỷ đồng, lũy kế trong 3 tháng đầu năm 2022 thu 27,47 tỷ đồng, giảm 56,52% so với cùng kỳ năm 2021.

***d. Tình hình nợ thuế so với cùng kỳ năm 2021.***

Tổng tiền thuế nợ chốt đến kỳ tháng 02/2022 là 1.013,57 tỷ đồng, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2021 trong đó:

- Tiền thuế nợ có khả năng thu là 951,7 tỷ đồng, tăng 161,7% so cùng kỳ.

- Tiền thuế nợ đang xử lý là 3,05 tỷ đồng, giảm 63,2% so với cùng kỳ.

- Tiền thuế nợ khó thu là 58,8 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ.

 **4. Về xuất nhập khẩu so với cùng kỳ năm 2021**

 *Không có báo cáo cụ thể từ Cục Hải quan tỉnh.*

 **5. Về lao động** **so với cùng kỳ năm 2021**

 - Số lao động làm việc trong khu vực chính thức tính đến hết tháng 3/2022 là khoảng 268.000 lao động *(Số so sánh cùng kỳ năm 2021 không có báo cáo cụ thể).*

 - Số lao động thất nghiệp trong 3 tháng đầu năm 2022 là 1.900 người *(Số so sánh cùng kỳ năm 2021 không có báo cáo cụ thể).*

- Số lao động đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp trong 3 tháng đầu năm 2022 là 990 người *(Số so sánh cùng kỳ năm 2021 không có báo cáo cụ thể).*

**6. Về tín dụng so với cùng kỳ năm 2021**

 - Tính đến hết tháng 02/2022, tổng dư nợ trên địa bàn tỉnh là 84.274,09 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ chủ yếu là Hộ kinh doanh, cá nhân (48.500,31 tỷ đồng), Công ty TNHH (23.887,1 tỷ đồng).

- Trong tháng 02/2022, số lượng doanh nghiệp vay mới là 72 doanh nghiệp tương ứng với 3.581,28 tỷ đồng; lũy kế tính từ đầu năm đến cuối tháng 02, số lượng khách hàng vay mới là 158 doanh nghiệp, tương ứng với 8.839,41 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 02/2021, số lượng doanh nghiệp đang có dư nợ tín dụng với ngân hàng là 2.798 doanh nghiệp với tổng dư nợ 35.636,78 tỷ đồng.

- Số lượng doanh nghiệp đang có nợ xấu trên địa bàn là 39 doanh nghiệp, tổng tiền nợ xấu là 194,88 tỷ đồng.

**7. “Sức khỏe của doanh nghiệp” trong một số lĩnh vực cụ thể**

***a. Đối với lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

*- Không có báo cáo cụ thể từ Sở Công Thương.*

***b. Đối với lĩnh vực du lịch***

*- Không có báo cáo cụ thể từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

***c. Đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ***

*- Không có báo cáo cụ thể từ Sở Công Thương.*

***d. Đối với lĩnh vực vận tải***

- Tính đến hết tháng 3/2022, số lượng doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải đang hoạt động là 605 doanh nghiệp; số lượng phương tiện kiểm định là 11.317 phương tiện; số lao động làm việc trong lĩnh vực vận tải là 19.000 người, doanh thu từ lĩnh vực vận tải 917 tỷ đồng *(Số liệu về tăng, giảm so với cùng kỳ không có báo cáo cụ thể).*

***đ. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản***

- Số lượng doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đang hoạt động tính đến hết tháng 3/2022 là 69 doanh nghiệp.

 - Số lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tính đến hết tháng 3/2022 là 20.722 người.

***e. Đối với lĩnh vực hải quan:***

*Không có báo cáo cụ thể từ Cục Hải quan*

***8. Đối với doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai và các khu công nghiệp của tỉnh***

- Tính đến tháng 3/2022, có 175 doanh nghiệp trong Khu kinh tế Chu Lai, trong đó có 100 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động do dịch bệnh Covid-19 là 17 doanh nghiệp, số lượng lao động làm việc trong Khu kinh tế Chu Lai và các Khu công nghiệp là 61.000 người.

*\* Mặc dù đã tương đối được kiểm soát nhưng dịch bệnh Covid 19 vẫn còn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của nhà đầu tư và doanh nghiệp.*

**II. Về thực hiện những chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với dịch bệnh Covid-19**

**1. Về gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất, ưu đãi thuế**

Trong 3 tháng đầu năm 2022, số thuế doanh nghiệp được miễn, giảm theo cơ chế hỗ trợ Covid-19 là 13,71 tỷ đồng ( giảm 26,4% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó:

+ Số thuế được miễn là 13,61 tỷ đồng (tăng 205,45% so với cùng kỳ năm 2021).

+ Số thuế được giảm là 0,1 tỷ đồng (giảm 99,26% so với cùng kỳ năm 2021).

**2. Về giảm các chi phí kinh doanh**

- Tính trong năm 2020 và năm 2021, Điện lực Quảng Nam đã thực hiện giảm tiền điện là 182 tỷ đồng cho khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 (năm 2020 giảm 139,6 tỷ đồng; năm 2021 giảm 42,4 tỷ đồng). Hiện nay Chính phủ chưa có phương án tiếp theo về giảm giá tiền điện cho doanh nghiệp.

*- Thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, huyện Duy Xuyên, huyện Điện Bàn, huyện Núi Thành không báo cáo về số tiền giảm phí tham quan theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 02/11/2020, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.*

**3. Về hỗ trợ tín dụng**

- Số lượng doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ trong tháng 02/2022 là 90 doanh nghiệp, số tiền nợ được cơ cấu là 1.592,78 tỷ đồng. Tổng cộng tính đến nay đã có 1.588 khách hàng (trong đó có 251 doanh nghiệp) được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay với số tiền 4.624 tỷ đồng.

- Tính đến cuối quý I/2022, số dư nợ hiện hữu được hạ lãi suất tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh là 49.187 tỷ đồng cho 11.258 khách hàng với số tiền lãi đã được hạ lãi suất là 250 tỷ đồng và số tiền lãi dự kiến hạ là 30,5 tỷ đồng.

**4. Về hỗ trợ cho người lao động**

- Số lao động được hưởng bảo hiểm thất nghiệp trong 3 tháng đầu năm 2022 là: 801 người.

- Về hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 (*Không có báo cáo cụ thể từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Tính đến nay, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã hỗ trợ vay vốn trả lương ngừng việc, vay vốn trả lương người lao động khi phục hồi sản xuất kinh doanh cho 08 doanh nghiệp gồm 481 lao động với tổng số tiền 1.730 triệu đồng theo cơ chế tại Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/7/2021.

 - Về hỗ trợ người lao động chấm dứt HĐ lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo QĐ 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 là: 0 người.

 - Về hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo cơ chế hỗ trợ Covid-19 là: 0 doanh nghiệp.

- Về hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện HĐ lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 *(Số liệu tổng hợp từ UBND các huyện, thị xã, thành phố nhưng phần lớn các địa phương không báo cáo, chỉ có UBND thành phố Hội An và UBND huyện Bắc Trà My báo cáo).*

- Về hỗ trợ người lao động ngừng việc theo Quyết định số 23/2021/QĐTTg ngày 07/7/2021 *(Số liệu tổng hợp từ UBND các huyện, thị xã, thành phố nhưng phần lớn các địa phương không báo cáo, chỉ có UBND thành phố Hội An và UBND huyện Bắc Trà My báo cáo).*

- Về hỗ trợ người lao động không có hợp đồng lao động bị mất việc *(Số liệu tổng hợp từ UBND các huyện, thị xã, thành phố nhưng phần lớn các địa phương không báo cáo, chỉ có UBND thành phố Hội An và UBND huyện Bắc Trà My báo cáo).*

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- UBND tỉnh (b/c); - Đ/c Lê Trí Thanh - CT UBND tỉnh (b/c);- Đ/c Hồ Quang Bửu - PCT UBND tỉnh (b/c);- BGĐ Sở;- Lưu: VT, TT. | **KT.GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Nguyễn Tấn Văn** |